

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thương Huyền.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 455/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Vũ Anh V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Vũ Anh V**, sinh năm 1973 tại Long An; nơi ĐKTT: ấp A xã T, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: san lấp mặt bằng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh D và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. **Bùi Chí C**, sinh năm 1985 tại Long An; nơi ĐKTT: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An; cư trú: C2/55 T, ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Huỳnh Thị H; có vợ và 02 con, sinh năm 2016 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. **Tổng Viết M**, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKTT: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: 6 ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Viết N và bà Trịnh Thị C1; có vợ và 02 con, sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- **Người bào chữa:** Luật sư Lê Phan Thị Minh N1 – Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Bùi Chí C (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2001, thông qua người quen, ông Trần H1 có nhận chuyển nhượng thửa đất số 1510, tờ bản đồ 02, tổ H, ấp B, xã P, huyện B (Đất trồng lúa, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 564 ngày 22/7/2002). Bà Nguyễn Thị Cẩm S có nhận chuyển nhượng thửa đất số 1511, tờ bản đồ 02, tổ H, ấp B xã P, huyện B (Đất trồng lúa, đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 563 ngày 22/7/2002). Ngày 11/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 5863/QĐ-UBND và Quyết định số 5864/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm đối với các thửa 1511 (3.823m²), 1510 (3.719m²).

Ngày 09/5/2018, thông qua người môi giới là ông Đinh Thông M1, ông T1 và bà S ký hợp đồng san lấp mặt bằng các thửa đất trên với ông Nguyễn Văn C2. Theo nội dung của hợp đồng thì ông Nguyễn Văn C2 thực hiện việc san lấp diện tích các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T1, bà S, giá trị hợp đồng được xác định là 130.000.000 đồng/1.000m²; Cam kết vật liệu san lấp là xà bần, đất, cát và không đổ rác công nghiệp khác, chịu trách nhiệm xin phép địa phương để chạy xe vào khu đất. Sau khi ký hợp đồng, ông Nguyễn Văn C2 chuyển việc san lấp các thửa đất trên cho Vũ Anh V thực hiện (không làm hợp đồng).

Từ ngày 09/5/2018, Vũ Anh V yêu cầu 03 tài xế (làm thuê cho V) là Bùi Chí C, Tống Viết M và T2 (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe ô tô tải đến khu vực đường C, Quận H chở xà bần, đất, cát từ các công trình xây dựng đem về đổ tại khu đất của bà S và ông T1 để san lấp. Đến tháng 7/2018, V được một người tên T3 (chưa rõ lai lịch, tự xưng là quản lý Bãi tập kết phương tiện Công ty trách nhiệm hữu hạn K, gọi tắt là Công ty K, tại ấp C, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê chở xà bần vào đổ tại khu đất của Bãi tập kết phương tiện Công ty K với giá 1.100.000 đồng/xe tải 10 tấn; Đồng thời, T3 thuê V chở rác thải đang chứa trong Bãi tập kết đem đi nơi khác đổ với giá 500.000 đồng/xe tải 10 tấn, V đồng ý và yêu cầu 03 tài xế là C (điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-315.93), M (điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-

337.72) và T2 (điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-310.45) đến Bãi tập kết phương tiện Công ty K chở rác thải về đổ tại khu đất của bà S, ông T1 để làm đường vào chống lún xe. V cho rằng rác thải này có thể dùng san lấp nên V tiếp tục yêu cầu các tài xế nói trên chở rác thải từ Bãi tập kết phương tiện Công ty K về đổ tại khu đất của ông T1, bà S (trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 02 giờ sáng). Ngoài ra, V còn thuê người tên L (chưa rõ lai lịch) điều khiển 01 xe cuốc (chưa rõ nhãn hiệu) múc đất lấp lên rác thải để tránh bị phát hiện.

Đến cuối tháng 10/2018, việc san lấp tại khu đất của ông T1 và bà S kết thúc, ông T1 và bà S đã trả cho Nguyễn Văn C2 tổng cộng số tiền san lấp là 945.000.000 đồng (trả theo tiến độ). Số tiền này Nguyễn Văn C2 đưa cho M1 tiền môi giới là 50.000.000 đồng và trả cho Vũ Anh V số tiền san lấp 750.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2018, thực hiện Quyết định kiểm tra số 01/QĐ-KT và 02/QĐ-KT của Phòng Cảnh sát Môi trường thuộc Công an Thành phố H, về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các thửa đất số 1510 và 1511, tờ bản đồ 02, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an phát hiện trên bề mặt các thửa 1510, 1511 và thửa 832 (cũng của ông T1), tờ bản đồ 02, xã P, huyện B, vật liệu dùng để san lấp là chất thải rắn bao gồm: Bao bì nhựa phế liệu thải, sợi nylon thải, vải vụn thải, bao bì sợi nylon, bao bì nhựa, vải giả da (simily), bao bì giấy thải, cao su, mút xốp nên tiến hành ghi nhận, lập biên bản hiện trường, thu mẫu để giám định. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý.

Tại Bản kết luận giám định ngày 14/02/2019 (theo Quyết định trưng cầu số 814 ngày 21/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Giám định viên tư pháp (lĩnh vực môi trường) đã kết luận:

- Khối lượng chất thải (tại các thửa đất số 1510, 1511, 832, tờ bản đồ 02, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) là 4.371,8 tấn. Chất thải tại đây được định danh là chất thải rắn thông thường theo quy định pháp luật hiện hành.

- Mẫu chất thải dùng làm vật liệu xây dựng san lấp tại thửa đất số 1510, 1511, 832, tờ bản đồ 02, xã P, huyện B và mẫu chất thải tại Bãi tập kết phương tiện của Công ty K, có tính đồng nhất rất cao; Mức đồng nhất là hơn 90%.

Ngoài ra, Bùi Chí C, Tống Viết M còn khai nhận trong quá trình san lấp tại các thửa đất của ông T1, bà S thì C chở tổng cộng là 33 xe, M chở tổng cộng là 30 xe và mỗi người được trả tiền lương tháng là 3.000.000 đồng, phụ cấp thêm cho mỗi xe rác thải là 100.000 đồng; Số tiền này C và M đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Văn C2: Quá trình điều tra cho thấy trong thời gian V cho thi công, san lấp tại khu đất này thì có một lần M1 điện thoại nói cho C2 biết trên khu đất đang san lấp có rác, C2 có gọi điện thoại hỏi V thì V trả lời là “đổ xà bần lẫn ít rác để làm đường cho xe vào, không đổ rác”. Vài ngày sau, C2 và ông T1 đến khu đất kiểm tra thì có thấy một ít vải, bịch nylon nằm trên mặt đất nên nghĩ là bình thường và ông T1 vẫn tiếp tục thanh toán tiền cho C2 theo tiến độ. Sau đó, mỗi lần thanh toán tiền, C2 đều cùng ông T1 đến kiểm tra rồi ông T1 mới đưa tiền cho C2 ký nhận, C2 đưa lại tiền cho V cho đến khi kết thúc việc san lấp. Cơ và ông T1 không nhìn thấy xe tải trực tiếp đổ rác san lấp và nhìn bằng mắt thường thì cũng không biết là dùng chất thải san lấp vì bên trên là đất hoặc xà bần; Cơ không đồng phạm với các bị cáo V, C, M trong việc “Gây ô nhiễm môi trường” nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 239/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Vũ Anh V** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Bùi Chí C** 03 (ba) năm tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Tổng Viết M** 03 (ba) năm tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023 và ngày 12/10/2023 bị cáo Vũ Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/10/2023 bị cáo Bùi Chí C và bị cáo Tổng Viết M kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 12/10/2023 bà Nguyễn Thị Cẩm S và ông Trần Hồng T4 kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Đến tháng 11 năm 2023, bà Nguyễn Thị Cẩm S và ông Trần Hồng T4 có đơn xin rút kháng cáo, với lý do Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng và không cần thiết kháng cáo. Nên ngày 28/12/2023, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối

với bà Nguyễn Thị Cẩm S và ông Trần Hồng T4 (theo Quyết định số 01/2023/HSPT-QĐ ngày 28/12/2023).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Bùi Chí C và Tống Viết M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xem xét vai trò đồng phạm, làm công hưởng lương để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo M và C có cung cấp tài liệu xác nhận là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M, C là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2023 và ngày 12/10/2023 bị cáo Vũ Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/10/2023 bị cáo Bùi Chí C và bị cáo Tống Viết M kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Ông Trần Hồng T4, bà Nguyễn Thị Cẩm S ký hợp đồng hợp san lấp mặt bằng ngày 09/5/2018 với ông Nguyễn Văn C2, trong nội dung hợp đồng thể hiện ông C2 thực hiện việc san lấp mặt bằng các thửa đất 1510, 1511, 832 tờ bản đồ 02, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ký hợp đồng với ông T4, bà S thì ông C2 thỏa thuận miệng chuyển giao việc thực hiện hợp đồng san lấp mặt bằng cho bị cáo Vũ Anh V, trong đó nêu rõ chỉ được san lấp bằng xà bần, đất, cát...

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến 10/2018 bị cáo Vũ Anh V có hành vi gian dối thay thế chất liệu san lấp theo thỏa thuận trong hợp đồng là xà bần, đất, cát bằng chất thải rắn như bao bì nhựa phế liệu thải, sợi nylon thải, vải vụn thải, bao bì sợi nylon, bao bì nhựa, vải giả da (simily), bao bì giấy thải, cao su, mút xốp Quá trình san lấp mặt bằng bị cáo V có thuê Bùi Chí C, Tống Viết M là các tài xế xe tải tham gia chở rác thải đến san lấp, trong đó Bùi Chí C chở tổng cộng là 33 xe, Tống Viết M chở tổng cộng là 30 xe và mỗi người được trả tiền lương tháng là 3.000.000 đồng, phụ cấp thêm cho mỗi xe rác thải là 100.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại khối lượng rác thải bị cáo đã san lấp không nhiều như khối lượng bản án sơ thẩm đã xác định nên cần xem xét lại khoản truy tố, xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Bản kết luận giám định ngày 14/02/2019 của Giám định viên tư pháp (lĩnh vực môi trường) đã kết luận: *“khối lượng chất thải: diện tích dùng chất thải làm vật liệu san lấp tại thửa đất số 1511, 1510, 832 thuộc tờ bản đồ số 2, tổ H, ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là 5.280 m², chiều sâu trung bình lớp vật liệu san lấp là 1,8 mét (đã trừ đi 0,2 mét là lớp đất phủ bề mặt), tỷ trọng trung bình của 03 mẫu vật liệu san lấp là: 460 kg/m³. Do đó, khối lượng chất thải san lấp là 4.371, 8 tấn. Chất thải tại đây được định danh là chất thải rắn thông thường theo quy định pháp luật”* (Bút lục 58-60). Do đó, ý kiến của bị cáo V cho rằng cần xem xét lại khối lượng chất thải san lấp là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị Vũ Anh V, Bùi Chí C, Tống Viết M về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Anh V, Bùi Chí C, Tống Viết M: Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo V có vai trò chủ mưu, trực tiếp trao đổi với Nguyễn Văn C2 để nhận san lấp mặt bằng, tuy nhiên bị cáo đã không làm đúng thỏa thuận, tự ý dùng chất thải rắn để san lấp với một khối lượng đặc biệt lớn, trên diện tích rộng. Bị cáo C, bị cáo M là người được bị cáo V thuê để chở rác đến san lấp mặt bằng, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, là người thực hành, trong đó Bùi Chí C chở tổng cộng là 33 xe rác thải, Tống Viết M chở tổng cộng là 30 xe rác thải. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách, quy định về xử lý chất thải của nhà nước, gây ô nhiễm môi trường và nguy hại đến hệ sinh thái, đồng thời gây ảnh hưởng trật tự an ninh tại địa phương.

Căn cứ với tính chất, mức độ, vai trò như đã phân tích thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo V là có căn cứ, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V không trình bày được tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Riêng các bị cáo M và C có cung cấp tài liệu xác nhận là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo C có thời gian tham gia Q. Tuy nhiên với tính chất, mức độ và vai trò của người phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù (mức án đầu khung hình phạt) đối với bị cáo C và bị cáo M là thỏa đáng, không nặng.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Đối với kiến nghị của Hội đồng xét xử sơ thẩm liên quan đến trách nhiệm của ông Nguyễn Văn C2. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 09/5/2018 ông Nguyễn Văn C2 ký hợp đồng san lấp mặt bằng với ông Trần Hồng T4 và bà Nguyễn Thị Cẩm S, với nội dung san lấp mặt bằng theo sổ đỏ của ông T4 và bà S với giá 130.000.000 đồng/m². Đồng thời nội dung hợp đồng còn thể hiện ông Nguyễn Văn C2 cam kết chỉ đổ xà bần, đất cát, không đổ rác thải công nghiệp khác (Bút lục 1961, 1962). Sau đó, ông Nguyễn Văn C2 thỏa thuận miệng và giao việc san lấp mặt bằng cho bị cáo Vũ Anh V, ông C2 thanh toán cho bị cáo V số tiền 750.000.000 đồng tiền công san lấp mặt bằng. Trên cơ sở kết quả điều tra, lời khai của bị cáo Vũ Anh V tại các bút lục 1157, 238 thể hiện : việc bị cáo V dùng rác thải công nghiệp để san lấp mặt bằng ông C2 hoàn toàn không biết, chỉ có một lần ông C2 xuống khu đất thấy có rác nên C2 có hỏi thì bị cáo V trả lời đổ rác để lót đường cho xe tải chạy, nên ông C2 không có ý kiến gì. Nội dung này được xác định phù hợp với lời khai của ông Đinh Thông M1 tại bút lục 318 cho rằng khi phát hiện Vũ Anh V đổ rác thải thì ông M1 có điện thoại cho ông C2, nhưng ông C2 giải thích đổ rác để tạo lối vào cho xe chở vật liệu san lấp. Đồng thời, ông Nguyễn Văn C2 còn khai nhận « Trong quá trình thực hiện tôi (C2) không biết rõ nguồn gốc chất thải là đất đá dùng làm vật liệu san lấp do ông V đích thân chỉ đạo thực hiện » tại bút lục 320, 310, 313. Như vậy, trên cơ sở đánh giá các chứng cứ và thông qua lời khai của bị cáo Vũ Anh V, ông Nguyễn Văn C2, ông Đinh Thông M1 cho thấy chưa đủ căn cứ để xác định ông C2 thỏa thuận và biết rõ bị cáo Vũ Anh V dùng rác thải để san lấp mặt bằng, gây ô nhiễm môi trường. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý ông Nguyễn Văn C2 về vai trò đồng phạm với bị cáo Vũ Anh V trong vụ án này.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo C tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh V, Bùi Chí C, Tống Viết M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Vũ Anh V** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Bùi Chí C** 03 (ba) năm tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Tống Viết M** 03 (ba) năm tù về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;

(1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. Bình Chánh; (2)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- THADS H. Bình Chánh; (1)
- TAND H. Bình Chánh; (2)
- Công an H. Bình Chánh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

Nguyễn Thị Hà.